**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

**TÓM TẮT ĐỀ ÁN**

**THÀNH LẬP CÁC PHƯỜNG THUỘC THỊ XÃ PHỔ YÊN VÀ THÀNH LẬP THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

****

­­­­­

**Thái Nguyên - năm 2021**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**TÓM TẮT ĐỀ ÁN**

**Thành lập các phường thuộc thị xã Phổ Yên và   
thành lập thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên**

# Phần thứ nhất CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT

## I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

*Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;*

*Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;*

*Công văn số 262/UBTVQH14-PL ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thống nhất thực hiện các quy định về điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 6;*

*Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính;*

*Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 07 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh định hướng quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050;*

*Quyết định số 260/QĐ-TTg ngày 27 tháng 02 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;*

*Quyết định số 664/QĐ-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021* - *2030;*

*Công văn số 2145/BNV-CQĐP ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Bộ Nội vụ về việc thống nhất thực hiện quy định về điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 6;*

*Quyết định số 530/QĐ-BXD ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Bộ Xây dựng về việc công nhận thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên là đô thị loại III;*

*Văn bản số 3028/BXD-PTĐT ngày 02 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng về việc rà soát, đánh giá đô thị loại III đối với thị xã Phổ Yên (dự kiến mở rộng khu vực nội thị và đánh giá các tiêu chuẩn về trình độ phát triển cơ sở hạ tầng cửa các khu vực dự kiến thành lập phường;*

*Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025;*

*Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 08 tháng 10 năm 2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng, phát triển thị xã Phổ Yên trở thành thành phố trực thuộc tỉnh trước năm 2025;*

*Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Thái Nguyên đến năm 2035;*

*Quyết định số 4109/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2035;*

*Quyết định số 3645/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2035;*

*Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thị xã Phổ Yên giai đoạn 2018 - 2020, tầm nhìn 2030;*

*Quyết định số 1869/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Chương trình phát triển đô thị tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2035;*

*Quyết định số 2374/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2035;*

*Công văn số 2689/UBND-NC ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thành lập thành phố Phổ Yên và thành lập các phường thuộc thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.*

## II. SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP CÁC PHƯỜNG THUỘC THỊ XÃ PHỔ YÊN VÀ THÀNH LẬP THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

### 1. Sự cần thiết thành lập các phường thuộc thị xã

Thực hiện Quy hoạch chung xây dựng thị xã Phổ Yên tại Quyết định số 3645/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Quy hoạch vùng tỉnh Thái Nguyên tại Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, thực hiện nhiệm vụ phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên tại Quyết định số 4109/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 và Quyết định số 1869/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, với mục tiêu xây dựng thị xã Phổ Yên trở thành thành phố năng động, hiện đại và văn minh, trong những năm qua công tác quy hoạch đã được thị xã Phổ Yên chỉ đạo quyết liệt, tạo nên những chuyển biến rõ nét, tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư phát triển, góp phần tăng trưởng kinh tế - xã hội. Hòa chung với sự phát triển của thị xã Phổ Yên, nền kinh tế - xã hội của các xã Đắc Sơn, Nam Tiến, Tiên Phong, Đông Cao, Tân Phú, Thuận Thành, Hồng Tiến, Tân Hương, Trung Thành đã có những bước phát triển mạnh mẽ, cơ cấu kinh tế dịch chuyển tích cực theo hướng tăng tỷ trọng các ngành công nghiệp - xây dựng, thương mại - dịch vụ, giảm dần tỷ trọng ngành nông - lâm - thủy sản; tỷ lệ lao động phi nông nghiệp trên địa bàn các xã chiếm tỷ lệ cao; tổng thu ngân sách hàng năm của các xã đều đạt và vượt chỉ tiêu của thị xã giao, góp phần bổ sung ngân sách cho thị xã; công tác văn hóa - xã hội trên địa bàn các xã có nhiều chuyển biến tích cực; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện; công tác xóa đói giảm nghèo được quan tâm, chú trọng; chất lượng hệ thống giáo dục, y tế ngày càng được nâng cao đáp ứng nhu cầu của người dân trên địa bàn. Các xã nêu trên là khu vực giáp ranh với khu vực nội thị hiện hữu của thị xã Phổ Yên, đồng thời cũng là nơi tập trung nhiều doanh nghiệp, trường học, khu, cụm công nghiệp… đã làm tăng nhanh dân số cơ học, dẫn đến quy mô, mật độ dân số của các xã ngày càng tăng; dân cư chuyển sang sinh sống bằng các ngành nghề kinh doanh, thương mại, sản xuất công nghiệp và xây dựng làm tăng tỷ lệ lao động phi nông nghiệp và giảm tỷ lệ lao động nông nghiệp trên địa bàn các xã; kết cấu hạ tầng kỹ thuật được đầu tư xây dựng đồng bộ; hệ thống giao thông cơ bản được rải nhựa và bê tông hóa; hệ thống cấp nước, thoát nước được đầu tư xây dựng hoàn thiện; các tuyến đường chính được lắp đặt hệ thống chiếu sáng công cộng; các hộ dân được sử dụng nước sạch; rác thải được thu gom và xử lý hợp vệ sinh.

Những thay đổi về kinh tế - xã hội và quá trình đô thị hóa đã đặt ra cho các xã Đắc Sơn, Nam Tiến, Tiên Phong, Đông Cao, Tân Phú, Thuận Thành, Hồng Tiến, Tân Hương, Trung Thành nhiều vấn đề mới cần giải quyết như: quản lý công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại và dịch vụ, quy hoạch xây dựng, kiến trúc, kết cấu hạ tầng kỹ thuật, quản lý dân cư theo mô hình đô thị, phòng chống các tệ nạn xã hội, bảo đảm trật tự công cộng, cảnh quan và bảo vệ môi trường. Từ những vấn đề trên, có thể thấy mô hình quản lý chính quyền nông thôn hiện nay không còn phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội và tốc độ đô thị hóa diễn ra nhanh trên địa bàn các xã, đòi hỏi phải có mô hình chính quyền đô thị để quản lý.

Bên cạnh đó, các xã Đắc Sơn, Nam Tiến, Tiên Phong, Đông Cao, Tân Phú, Thuận Thành, Hồng Tiến, Tân Hương, Trung Thành có vị trí quan trọng, chiến lược đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội của thị xã Phổ Yên và tỉnh Thái Nguyên. Việc thành lập các phường Đắc Sơn, Nam Tiến, Tiên Phong, Đông Cao, Tân Phú, Thuận Thành, Hồng Tiến, Tân Hương, Trung Thành trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã tương ứng sẽ tạo tiền đề pháp lý cho việc thiết lập mô hình tổ chức bộ máy quản lý đô thị, đáp ứng yêu cầu về công tác quản lý hành chính Nhà nước trên địa bàn theo hướng tập trung, thống nhất, nâng cao hoạt động hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý Nhà nước trên địa bàn; phù hợp với quy hoạch phát triển hệ thống đô thị Việt Nam nói chung và hệ thống đô thị tỉnh Thái Nguyên nói riêng, phù hợp với các chủ trương, định hướng của tỉnh và của thị xã. Đối chiếu với quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 về tiêu chuẩn đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính, Nghị quyết 1210/2106/UBTVQH13 về phân loại đô thị các xã Đắc Sơn, Nam Tiến, Tiên Phong, Đông Cao, Tân Phú, Thuận Thành, Hồng Tiến, Tân Hương, Trung Thành đáp ứng đủ 4/4 tiêu chuẩn để thành lập phường[[1]](#footnote-1).

### 2. Sự cần thiết thành lập thành phố Phổ Yên

Thị xã Phổ Yên có 258,42 km2 diện tích tự nhiên, quy mô dân số 231.363 người; có 18 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 4 phường và 14 xã; nằm ở vị trí cửa ngõ phía Nam của tỉnh Thái Nguyên, tiếp giáp với Thủ đô Hà Nội, với chức năng là trung tâm, cực kinh tế phía Nam của tỉnh, trung tâm thương mại và dịch vụ, nơi hội tụ những giá trị truyền thống văn hóa, tinh thần của dân tộc và ý chí cách mạng của Nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên; là đầu mối giao thông có vai trò thúc đẩy kinh tế - xã hội của vùng phía Nam tỉnh Thái Nguyên và là cửa ngõ giao thương kinh tế, văn hóa của tỉnh với Thủ đô Hà Nội và các tỉnh đồng bằng sông Hồng.

Trong những năm trở lại đây, nền kinh tế của thị xã đã từng bước chuyển mình theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp - thương mại và dịch vụ; hệ thống cơ sở hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật được đầu tư đã góp phần đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân. Năm 2020, do sự bùng phát của dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng lớn đến sự phát triển kinh tế, tuy nhiên nền kinh tế của thị xã vẫn có sự phát triển ổn định. Tổng giá trị sản xuất năm 2020 đạt 52.737 tỷ đồng, trong đó: ngành thương mại - dịch vụ đạt 3.309 tỷ đồng, chiếm 6,27%; ngành công nghiệp - xây dựng đạt 47.706 tỷ đồng, chiếm 90,46%; ngành nông - lâm - thủy sản đạt 1.772 tỷ đồng, chiếm 3,27%. Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn thị xã năm 2020 đạt 1.302,52 tỷ đồng đã tạo nguồn thu đảm bảo cuộc sống người dân.

Hơn thế nữa, thị xã Phổ Yên có địa hình tương đối bằng phẳng, nguồn nhân lực lao động dồi dào, vị trí địa lý thuận lợi, hệ thống giao thông đồng bộ bao gồm đường sắt, đường thủy (đường sắt Hà Nội - Thái Nguyên, đường Quốc lộ 3 mới Hà Nội - Thái Nguyên, đường quốc lộ 3 cũ, cụm cảng Đa Phúc), ngoài ra trong thời gian tới thị xã Phổ Yên còn được kết nối bởi quốc lộ 37 (từ tỉnh Bắc Giang kết nối với khu công nghiệp Yên Bình, đường vành đai V vùng Thủ đô Hà Nội), nâng cấp đường tỉnh 261 trở thành quốc lộ và sẽ kết nối tỉnh Vĩnh Phúc, tỉnh Thái Nguyên, tỉnh Tuyên Quang, hình thành mạng lưới giao thông tương đối hoàn chỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho việc lưu thông, phát triển kinh tế - xã hội và thu hút mạnh đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ trên địa bàn thị xã cũng như vùng phía Nam tỉnh Thái Nguyên. Bên cạnh đó, trên địa bàn thị xã còn có rất nhiều khu công nghiệp như: khu công nghiệp Yên Bình 1, Yên Bình 2, khu công nghiệp Nam Phổ Yên, khu công nghiệp Điềm Thụy… tạo cơ hội việc làm lớn, tăng thu nhập cho người dân thị xã cũng như người dân trong các khu vực lân cận, thúc đẩy phát triển dịch vụ thương mại. Hơn nữa, thị xã Phổ Yên đang tích cực triển khai 06 dự án với tổng nhu cầu vốn là 906 tỷ đồng đang tạo ra nhiều cơ hội mới cho thị xã, bao gồm: dự án xây dựng quần thể văn hóa - thể thao - công viên cây xanh thị xã Phổ Yên, dự án nâng cấp, cải tạo tuyến đường từ ngã tư Thanh Xuyên đi Đê Chã, dự án xây dựng tuyến đường từ quốc lộ 3 cũ (ngã 4 Nam Tiến) đi trung tâm văn hóa xã Nam Tiến, dự án nâng cấp, cải tạo tuyến đường từ Quốc lộ 3 cũ đi Viện Quân Y 91, dự án xây dựng tuyến đường từ Quốc lộ 3 cũ đi tổ dân phố Kim Thái, phường Ba Hàng, dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ đường vành đai V vùng Thủ đô Hà Nội đi khu di tích Lý Nam Đế, xã Tiên Phong...

Ngoài ra, thị xã Phổ Yên còn có thế mạnh về phát triển du lịch, ở phía Tây của thị xã Phổ Yên hiện vẫn giữ được những cảnh quan đồng ruộng, đồi núi mang vẻ đẹp tự nhiên, nơi đây vẫn được nhiều du khách đến với các địa điểm du lịch trải nghiệm như: hồ Suối Lạnh, hồ Nước Hai và vùng trồng cây lâu năm (chè, nhãn...). Nhằm khai thác lợi thế trên, thị xã đã chủ trương phát triển khu du lịch sinh thái phía Đông Tam Đảo gắn với các điểm du lịch kể trên, đặc biệt là khu vực hồ Suối Lạnh, xã Thành Công, với nhiều phân khu chức năng như: khu vui chơi giải trí, khu du lịch tâm linh, khu làng sinh thái, khu biệt thự nghỉ dưỡng… mang đến bộ mặt cảnh quan mới cho thị xã Phổ Yên nói riêng và tỉnh Thái Nguyên nói chung. Ngoài những giá trị về cảnh quan, thị xã Phổ Yên còn là mảnh đất có nhiều di tích lịch sử văn hóa gắn với các lễ hội truyền thống, thuận lợi để phát triển du lịch tâm linh như: khu di tích Lý Nam Đế (gồm đền Mục, chùa Hương Ấp và chùa Mãn Tăng), đình Thù Lâm, đình Giã Thù, chùa Di. Đây là những điều kiện thuận lợi để địa phương thu hút phát triển công nghiệp cũng như dịch vụ du lịch.

Sau nhiều năm phấn đấu, đến năm 2019 thị xã Phổ Yên được công nhận là đô thị loại III tại Quyết định số 530/QĐ-BXD ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Bộ Xây dựng. Ngoài những khu đô thị, khu dân cư tập trung hiện hữu, trên địa bàn thị xã đã và đang hình thành các đô thị mới gồm: khu đô thị dịch vụ Yên Bình, khu đô thị Đại Phong, khu dân cư Hồng Phong… Đặc biệt, dự án khu đô thị Việt Hàn có quy mô 38 ha với tổng mức đầu tư lên đến trên 1.455 tỷ đồng được thị xã lựa chọn là khu đô thị kiểu mẫu được xây dựng đồng bộ cả về hạ tầng, công trình công cộng cũng như nhà ở. Bên cạnh đó, thực hiện nhiệm vụ tại Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 08 tháng 10 năm 2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng, phát triển thị xã Phổ Yên trở thành thành phố trực thuộc tỉnh trước năm 2025, thị xã Phổ Yên đã tập trung phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư xây dựng phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đáp ứng các tiêu chí, tiêu chuẩn của một đô thị năng động, hiện đại và văn minh.

Việc thành lập thành phố Phổ Yên trực thuộc tỉnh Thái Nguyên là phù hợp với hiện trạng phát triển và tốc độ đô thị hóa của thị xã trong thời gian qua, đảm bảo định hướng theo Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030 tại Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, Quy hoạch vùng tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030 tại Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND ngày 22 tháng 06 năm 2015của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Chương trình phát triển đô thị tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2035 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại Quyết định số 1869/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2021 và Quy hoạch chung thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2035 tại Quyết định số 3645/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2017. Trong đó, xác định thị xã Phổ Yên định hướng từ đô thị loại III lên đô thị loại II trong giai đoạn 2021 - 2015 làm cơ sở thành lập thành phố Phổ Yên trực thuộc tỉnh với chức năng là trung tâm tiếp nhận, chuyển giao và lan tỏa công nghệ hiện đại của tỉnh.

Nhằm khắc phục những tồn tại trong các lĩnh vực như: quản lý công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ, quản lý quy hoạch xây dựng, kiến trúc, quản lý kết cấu hạ tầng kỹ thuật, quản lý dân cư; phòng chống các tệ nạn xã hội, bảo đảm trật tự công cộng, cảnh quan và bảo vệ môi trường...; đồng thời để đảm bảo cho mục tiêu, định hướng phát triển và mang lại nhiều lợi ích cho thị xã Phổ Yên nói riêng cũng như lợi ích của tỉnh Thái Nguyên nói chung, cần có một giải pháp quản lý phù hợp trong công tác chính quyền địa phương, nhằm nâng cao hiệu quả của chính quyền trong quản lý tổng thể xã hội. Do vậy, việc thành lập thành phố Phổ Yên sẽ tạo cơ sở pháp lý cho việc thiết lập mô hình tổ chức chính quyền phù hợp, tạo tiền đề cho Phổ Yên hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý hành chính Nhà nước, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thị xã. Hướng tới mục tiêu phát triển, nâng cấp đô thị Phổ Yên đạt tiêu chuẩn đô thị loại II trực thuộc tỉnh Thái Nguyên trong giai đoạn đến năm 2025. Việc thành lập thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên hoàn toàn phù hợp với các quy định hiện hành, tương xứng với vị thế địa chính trị, địa kinh tế, văn hóa, xã hội và phù hợp với hiện trạng phát triển của thị xã trong những năm gần đây, tạo điều kiện phát huy tốt hơn nữa các tiềm năng, lợi thế sẵn có, đồng thời tiếp thêm sức mạnh tinh thần để Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thị xã tiếp tục phát huy sức mạnh nội lực, xây dựng nếp sống văn minh đô thị, nâng cao đời sống của Nhân dân, thúc đẩy nhanh việc xây dựng Phổ Yên thành thành phố động lực theo định hướng.

# Phần thứ hai HIỆN TRẠNG CỦA CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CÓ LIÊN QUAN

## I. HIỆN TRẠNG CỦA CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CÓ LIÊN QUAN

**1. Tỉnh Thái Nguyên**

Theo số liệu thống kê của tỉnh Thái Nguyên, tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, tỉnh Thái Nguyên có 3.562,82 km2 diện tích tự nhiên, quy mô dân số 1.364 triệu người; có 09 đơn vị hành chính cấp huyện: gồm 02 thành phố trực thuộc (thành phố Thái Nguyên, thành phố Sông Công), 01 thị xã Phổ Yên và 06 huyện (Phú Bình, Đồng Hỷ, Võ Nhai, Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương); có 178 đơn vị hành chính cấp xã: gồm 137 xã, 32 phường, 09 thị trấn.

Địa giới hành chính: Đông giáp tỉnh Lạng Sơn và tỉnh Bắc Giang; Tây giáp tỉnh Vĩnh Phúc và tỉnh Tuyên Quang; Nam giáp Thủ đô Hà Nội; Bắc giáp tỉnh Bắc Kạn.

**2. Thị xã Phổ Yên**

Theo số liệu thống kê của tỉnh Thái Nguyên, tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, thị xã Phổ Yên có 258,42 km2 diện tích tự nhiên, quy mô dân số 231.363 người. Toàn thị xã có 18 đơn vị hành chính cấp xã, gồm: 04 phường: Ba Hàng, Bãi Bông, Bắc Sơn, Đồng Tiến và 14 xã: Đắc Sơn, Đông Cao, Hồng Tiến, Minh Đức, Nam Tiến, Phúc Thuận, Phúc Tân, Tân Hương, Tân Phú, Thành Công, Thuận Thành, Tiên Phong, Trung Thành, Vạn Phái.

Địa giới hành chính thị xã Phổ Yên: Đông giáp huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên và huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; Tây giáp huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên và huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc; Nam giáp thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc và huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Bắc giáp thành phố Sông Công và thành phố Thái Nguyên.

**3. Xã Đắc Sơn**

Theo số liệu thống kê của Chi cục thống kê khu vực Phổ Yên - Sông Công, tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, xã Đắc Sơn có 14,36 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 11.198 người.

Địa giới hành chính: Đông giáp phường Ba Hàng và các xã Hồng Tiến, Nam Tiến; Tây giáp xã Minh Đức; Nam giáp xã Vạn Phái; Bắc giáp phường Phố Cò, thành phố Sông Công.

**4. Xã Nam Tiến**

Theo số liệu thống kê của Chi cục thống kê khu vực Phổ Yên - Sông Công, tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, xã Nam Tiến có 8,31 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 9.124 người.

Địa giới hành chính: Đông giáp xã Tân Hương; Tây giáp xã Đắc Sơn và xã Vạn Phái; Nam giáp xã Trung Thành; Bắc giáp phường Ba Hàng và phường Đồng Tiến.

**5. Xã Tiên Phong**

Theo số liệu thống kê của Chi cục thống kê khu vực Phổ Yên - Sông Công, tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, xã Tiên Phong có 14,82 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 16.694 người.

Địa giới hành chính: Đông giáp xã Hoàng Vân, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang và xã Hà Châu, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; Tây giáp xã Tân Hương và xã Đông Cao; Nam giáp xã Hòa Sơn và xã Thái Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; Bắc giáp xã Nga My, huyện Phú Bình và phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên.

**6. Xã Đông Cao**

Theo số liệu thống kê của Chi cục thống kê khu vực Phổ Yên - Sông Công, tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, xã Đông Cao có 6,47 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 9.120 người.

Địa giới hành chính: Đông giáp xã Quang Minh, xã Hòa Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang và xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên; Tây giáp xã Trung Thành; Nam giáp xã Tân Phú; Bắc giáp xã Tân Hương.

**7. Xã Tân Phú**

Theo số liệu thống kê của Chi cục thống kê khu vực Phổ Yên - Sông Công, tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, xã Tân Phú có 4,78 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 7.025 người.

Địa giới hành chính: Đông giáp xã Quang Minh và xã Hòa Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; Tây giáp xã Thuận Thành và xã Trung Thành; Nam giáp xã Đại Thành và xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; Bắc giáp xã Đông Cao.

**8. Xã Thuận Thành**

Theo số liệu thống kê của Chi cục thống kê khu vực Phổ Yên - Sông Công, tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, xã Thuận Thành có 5,48 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 9.684 người.

Địa giới hành chính: Đông giáp xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; Tây giáp xã Hồng Kỳ, xã Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội và xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên; Nam giáp xã Trung Giã, xã Hồng Kỳ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Bắc giáp xã Tân Phú và xã Trung Thành.

**9. Xã Hồng Tiến**

Theo số liệu thống kê của Chi cục thống kê khu vực Phổ Yên - Sông Công, tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, xã Hồng Tiến có 18,47 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 15.076 người.

Địa giới hành chính: Đông giáp các xã Điềm Thuỵ, Thượng Đình, Nga My, huyện Phú Bình; Tây giáp các phường Bách Quang, Cải Đan, Phố Cò, thành phố Sông Công và xã Đắc Sơn, thị xã Phổ Yên; Nam giáp các phường Ba Hàng, Bãi Bông và Đồng Tiến; Bắc giáp phường Lương Sơn, thành phố Sông Công.

**10. Xã Tân Hương**

Theo số liệu thống kê của Chi cục thống kê khu vực Phổ Yên - Sông Công, tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, xã Tân Hương có 9,32 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 10.538 người.

Địa giới hành chính: Đông giáp xã Tiên Phong; Tây giáp xã Nam Tiến; Nam giáp xã Đông Cao và xã Trung Thành; Bắc giáp phường Đồng Tiến.

**11. Xã Trung Thành**

Theo số liệu thống kê của Chi cục thống kê khu vực Phổ Yên - Sông Công, tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, xã Trung Thành có 9,09 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 13.151 người.

Địa giới hành chính: Đông giáp xã Đông Cao và xã Tân Phú; Tây giáp xã Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Nam giáp xã Thuận Thành; Bắc giáp các xã Nam Tiến, Tân Hương và Vạn Phái.

**II. ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN VIỆC THÀNH LẬP CÁC PHƯỜNG THUỘC THỊ XÃ PHỔ YÊN VÀ THÀNH LẬP THÀNH PHỐ PHỔ YÊN**

### 1. Về các điều kiện thành lập các phường thuộc thị xã Phổ Yên và thành lập thành phố Phổ Yên

Việc thành lập các phường thuộc thị xã Phổ Yên và thành lập thành phố Phổ Yên thuộc tỉnh Thái Nguyên đã đảm bảo các điều kiện quy định tại khoản 2, Điều 128 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, cụ thể là:

- Phù hợp với Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030 tại Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2021; Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Thái Nguyên đến năm 2035 tại Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Chương trình phát triển đô thị tỉnh Thái Nguyên tại Quyết định số 4109/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 và Quyết định số 1869/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Chương trình phát triển đô thị thị xã Phổ Yên Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Quy hoạch chung thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2035 tại Quyết định số 3645/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Bảo đảm lợi ích chung của quốc gia, hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước của chính quyền địa phương các cấp của tỉnh Thái Nguyên; phát huy tiềm năng, lợi thế nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Đảm bảo yêu cầu quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội. Việc thành lập các phường thuộc thị xã và thành lập thành phố không làm mất đi vị trí chiến lược của khu vực này mà còn tạo điều kiện củng cố tốt hơn về quốc phòng an ninh, tình hình an ninh chính trị và các hoạt động quản lý, phát triển kinh tế - xã hội trong khu vực.

- Việc thành lập các phường và thành lập thành phố sẽ tạo điều kiện khai thác, phát huy tiềm năng, lợi thế của các đơn vị như: hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội sẽ được tiếp tục quan tâm đầu tư đồng bộ nhất là hệ thống các công trình hạ tầng đô thị, giao thông, y tế, giáo dục, các thiết chế văn hóa... Từ đó, Nhân dân sẽ được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ văn hóa, giáo dục, chăm sóc sức khỏe... với điều kiện thuận lợi hơn, chất lượng tốt hơn. Cùng với quá trình phát triển kinh tế - xã hội, nhiều dự án hợp tác về kinh tế của các thành phần kinh tế, các doanh nghiệp sẽ tạo ra nhiều cơ hội giải quyết việc làm cho người dân, góp phần nâng cao thu nhập và mức sống của người dân. Thành lập các phường thuộc thị xã và thành lập thành phố đảm bảo đoàn kết dân tộc, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống văn hóa của địa phương và nhận được sự ủng hộ của Nhân dân.

### 2. Tiêu chuẩn thành lập các phường thuộc thị xã Phổ Yên và thành lập thành phố Phổ Yên

Đối chiếu với quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về tiêu chuẩn đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính, các xã Đắc Sơn, Nam Tiến, Tiên Phong, Đông Cao, Tân Phú, Thuận Thành, Hồng Tiến, Tân Hương, Trung Thành và thị xã Phổ Yên đã đạt đủ các tiêu chuẩn để thành lập các phường và thành lập thành phố theo quy định *(có phụ lục chi tết đính kèm).*

# Phần thứ ba PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP CÁC PHƯỜNG THUỘC THỊ XÃ PHỔ YÊN VÀ THÀNH LẬP THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

## I. PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP CÁC PHƯỜNG THUỘC THỊ XÃ VÀ THÀNH LẬP THÀNH PHỐ

**1. Phương án thành lập các phường thuộc thị xã**

a) Phường Đắc Sơn

Thành lập phường Đắc Sơn trên cơ sở nguyên trạng 14,36 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 11.198 người của xã Đắc Sơn.

Trụ sở làm việc của phường Đắc Sơn: giữ nguyên trụ sở làm việc của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể của xã Đắc Sơn hiện có.

b) Phường Nam Tiến

Thành lập phường Nam Tiến trên cơ sở nguyên trạng 8,31 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 9.124 người của xã Nam Tiến.

Trụ sở làm việc của phường Nam Tiến: giữ nguyên trụ sở làm việc của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể của xã Nam Tiến hiện có.

c) Phường Tiên Phong

Thành lập phường Tiên Phong trên cơ sở nguyên trạng 14,82 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 16.694 người của xã Tiên Phong.

Trụ sở làm việc của phường Tiên Phong: giữ nguyên trụ sở làm việc của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể của xã Tiên Phong hiện có.

d) Phường Đông Cao

Thành lập phường Đông Cao trên cơ sở nguyên trạng 6,47 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 9.120 người của xã Đông Cao.

Trụ sở làm việc của phường Đông Cao: giữ nguyên trụ sở làm việc của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể của xã Đông Cao hiện có.

đ) Phường Tân Phú

Thành lập phường Tân Phú trên cơ sở nguyên trạng 4,78 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 7.025 người của xã Tân Phú.

Trụ sở làm việc của phường Tân Phú: giữ nguyên trụ sở làm việc của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể của xã Tân Phú hiện có.

e) Phường Thuận Thành

Thành lập phường Thuận Thành trên cơ sở nguyên trạng 5,48 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 9.684 người của xã Thuận Thành.

Trụ sở làm việc của phường Thuận Thành: giữ nguyên trụ sở làm việc của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể của xã Thuận Thành hiện có.

g) Phường Hồng Tiến

Thành lập phường Hồng Tiến trên cơ sở nguyên trạng 18,47 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 15.076 người của xã Hồng Tiến.

Trụ sở làm việc của phường Hồng Tiến: giữ nguyên trụ sở làm việc của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể của xã Hồng Tiến hiện có.

h) Phường Tân Hương

Thành lập phường Tân Hương trên cơ sở nguyên trạng 9,32 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 10.538 người của xã Tân Hương.

Trụ sở làm việc của phường Tân Hương: giữ nguyên trụ sở làm việc của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể của xã Tân Hương hiện có.

i) Phường Trung Thành

Thành lập phường Trung Thành trên cơ sở nguyên trạng 9,09 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 13.151 người của xã Trung Thành.

Trụ sở làm việc của phường Trung Thành: giữ nguyên trụ sở làm việc của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể của xã Trung Thành hiện có.

**2. Phương án thành lập thành phố**

Thành lập thành phố Phổ Yên trên cơ sở nguyên trạng 258,42 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 231.363 người của thị xã Phổ Yên.

Trụ sở làm việc của thành phố Phổ Yên: giữ nguyên trụ sở làm việc của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể của thị xã Phổ Yên hiện có.

## II. KẾT QUẢ SAU KHI THÀNH LẬP CÁC PHƯỜNG VÀ THÀNH LẬP THÀNH PHỐ

**1. Tỉnh Thái Nguyên**

Tỉnh Thái Nguyên không thay đổi về diện tích tự nhiên, dân số và số đơn vị hành chính cấp huyện trực thuộc, nhưng tăng 01 thành phố (thành phố Phổ Yên) và giảm 01 thị xã (thị xã Phổ Yên); có 178 đơn vị hành chính cấp xã, gồm: 128 xã, 41 phường, 09 thị trấn (giảm 09 xã và tăng 09 phường).

**2. Thành phố Phổ Yên**

Thành phố Phổ Yên sau khi thành lập có 258,42 km2 diện tích tự nhiên, quy mô dân số 231.363 người; có 18 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, gồm 13 phường: Ba Hàng, Bãi Bông, Bắc Sơn, Đồng Tiến, Đắc Sơn, Nam Tiến, Tiên Phong, Đông Cao, Tân Phú, Thuận Thành, Hồng Tiến, Tân Hương, Trung Thành và 05 xã: Minh Đức, Phúc Thuận, Phúc Tân, Thành Công, Vạn Phái.

Địa giới hành chính thành phố Phổ Yên: Đông giáp huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên và huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; Tây giáp huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên và huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc; Nam giáp thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc và huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Bắc giáp thành phố Sông Công và thành phố Thái Nguyên.

**3. Phường Đắc Sơn**

Phường Đắc Sơn có 14,36 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 11.198 người.

Địa giới hành chính: Đông giáp các phường Ba Hàng, Hồng Tiến và Nam Tiến; Tây giáp xã Minh Đức; Nam giáp xã Vạn Phái; Bắc giáp phường Phố Cò, thành phố Sông Công.

**4. Phường Nam Tiến**

Phường Nam Tiến có 8,31 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 9.124 người.

Địa giới hành chính: Đông giáp phường Tân Hương; Tây giáp phường Đắc Sơn và xã Vạn Phái; Nam giáp phường Trung Thành; Bắc giáp phường Ba Hàng và phường Đồng Tiến.

**5. Phường Tiên Phong**

Phường Tiên Phong có 14,82 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 16.694 người.

Địa giới hành chính: Đông giáp xã Hoàng Vân, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang và xã Hà Châu, huyện Phú Bình; Tây giáp phường Tân Hương và phường Đông Cao; Nam giáp xã Hòa Sơn và xã Thái Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; Bắc giáp xã Nga My, huyện Phú Bình và phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên.

**6. Phường Đông Cao**

Phường Đông Cao có 6,47 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 9.120 người.

Địa giới hành chính: Đông giáp xã Quang Minh, xã Hòa Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang và phường Tiên Phong, thành phố Phổ Yên; Tây giáp phường Trung Thành; Nam giáp phường Tân Phú; Bắc giáp phường Tân Hương.

**7. Phường Tân Phú**

Phường Tân Phú có 4,78 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 7.025 người.

Địa giới hành chính: Đông giáp xã Quang Minh và xã Hòa Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; Tây giáp phường Thuận Thành và phường Trung Thành; Nam giáp xã Đại Thành và xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; Bắc giáp phường Đông Cao.

**8. Phường Thuận Thành**

Phường Thuận Thành có 5,48 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 9.684 người.

Địa giới hành chính: Đông giáp xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; Tây giáp xã Hồng Kỳ và xã Bắc Sơn của huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội và phường Trung Thành, thành phố Phổ Yên; Nam giáp xã Trung Giã và xã Hồng Kỳ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Bắc giáp phường Tân Phú và phường Trung Thành.

**9. Phường Hồng Tiến**

Phường Hồng Tiến có 18,47 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 15.076 người.

Địa giới hành chính: Đông giáp các xã Điềm Thuỵ, Thượng Đình, Nga My, huyện Phú Bình; Tây giáp các phường Bách Quang, Cải Đan, Phố Cò, thành phố Sông Công và phường Đắc Sơn, thành phố Phổ Yên; Nam giáp các phường Ba Hàng, Bãi Bông và Đồng Tiến; Bắc giáp phường Lương Sơn, thành phố Sông Công.

**10. Phường Tân Hương**

Phường Tân Hương có 9,32 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 10.538 người.

Địa giới hành chính: Đông giáp phường Tiên Phong; Tây giáp phường Nam Tiến; Nam giáp phường Đông Cao và phường Trung Thành; Bắc giáp phường Đồng Tiến.

**11. Phường Trung Thành**

Phường Trung Thành có 9,09 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 13.151 người.

Địa giới hành chính: Đông giáp phường Đông Cao và phường Tân Phú; Tây giáp xã Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Nam giáp phường Thuận Thành; Bắc giáp các phường Nam Tiến, Tân Hương và xã Vạn Phái.

# Phần thứ tư KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Phổ Yên là đô thị trung tâm công nghiệp, dịch vụ thương mại, du lịch, trung tâm giao thương phát triển kinh tế phía Nam của tỉnh Thái Nguyên với vùng Thủ đô, có tầm quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Sự phát triển kinh tế - xã hội, quá trình đô thị hóa và việc mở rộng không gian đô thị đã có những tác động nhiều mặt đến sự phát triển của các xã: Đắc Sơn, Nam Tiến, Tiên Phong, Tân Phú, Thuận Thành, Đông Cao, Hồng Tiến, Tân Hương, Trung Thành, làm cho việc tổ chức, quản lý, điều hành của chính quyền theo mô hình xã như hiện nay không còn phù hợp, cần thiết phải thành lập phường để đáp ứng yêu cầu phát triển và quản lý đô thị. Việc thành lập các phường thuộc thị xã Phổ Yên và thành lập thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên là phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, góp phần tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương, tinh giản biên chế, giảm tải gánh nặng ngân sách Nhà nước, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức để phục vụ người dân tốt hơn; đồng thời cũng tạo điều kiện thuận lợi cho thị xã Phổ Yên có cơ hội tăng cường thu hút đầu tư, tiếp tục cải tạo và nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nâng cao hơn nữa đời sống Nhân dân, tạo điều kiện khai thác tốt hơn tiềm năng của các xã, phường; sắp xếp hợp lý nguồn lao động, tạo ra động lực mới cho sự phát triển, góp phần đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng cường hiệu quả quản lý Nhà nước, đảm bảo an ninh - quốc phòng đáp ứng nguyện vọng của đảng bộ, chính quyền, Nhân dân tỉnh Thái Nguyên nói chung và Nhân dân thị xã Phổ Yên nói riêng.

Thực hiện quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định hiện hành liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên xây dựng “Đề án thành lập các phường thuộc thị xã Phổ Yên và thành lập thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên” kính trình các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

# PHỤ LỤC 1

# BẢNG ĐÁNH GIÁ TIÊU CHUẨN THÀNH LẬP CÁC PHƯỜNG THUỘC THỊ XÃ PHỔ YÊN

| **STT** | **Chỉ tiêu đánh giá** | **Đơn vị** | **Mức quy định** | **Xã Đắc Sơn** | **Xã Nam Tiến** | **Xã Tiên Phong** | **Xã Đông Cao** | **Xã Tân Phú** | **Xã Thuận Thành** | **Xã Hồng Tiến** | **Xã Tân Hương** | **Xã Trung Thành** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **Dân số** | Người | 5.000 | 11.198 | 9.124 | 16.694 | 9.120 | 7.025 | 9.684 | 15.076 | 10.538 | 13.151 |
| **2** | **Diện tích** | Km | 5,5 | 14,36 | 8,31 | 14,82 | 6,47 | 4,78 | 5,48 | 18,47 | 9,32 | 9,09 |
| **3** | **Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế xã hội** | | | | | | | | | | | |
| 3.1 | Cân đối thu chi ngân sách | Tỷ đồng | Dư | Dư | Dư | Dư | Dư | Dư | Dư | Dư | Dư | Dư |
| 3.2 | Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm gần nhất | % | Đạt bình quân thị xã (2,59%) | 1,96 | 1,86 | 2,22 | 2,52 | 2,56 | 1,07 | 1,49 | 1,67 | 1,10 |
| 3.3 | Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp | % | 70 | 82,41 | 80,42 | 83,81 | 81,42 | 80,96 | 80,99 | 81,48 | 80,36 | 83,84 |
| **4** | **Hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị** | | | | | | | | | | | |
| 4.1 | Đất công trình giáo dục mầm non và phổ thông cơ sở | m2/người | ≥ 2,7 | 2,72 | 2,79 | 2,78 | 2,71 | 3,20 | 2,80 | 3,04 | 3,09 | 2,77 |
| 4.2 | Trạm Y tế (≥ 500m2/trạm) | Trạm/5000 người | ≥ 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| 4.3 | Sân luyện tập (≥ 3000 m2) | m2/người | ≥ 0,5 | 0,67 | 0,52 | 0,51 | 0,56 | 0,53 | 0,51 | 0,56 | 0,73 | 0,55 |
| 4.4 | Chợ hoặc siêu thị | Công trình | ≥ 1 | 1 | 1 | 1 | 0[[2]](#footnote-2) | 0[[3]](#footnote-3) | 1 | 2 | 1 | 1 |
| 4.5 | Đất cây xanh sử dụng đất công cộng | m2/người | ≥ 2 | 3,98 | 4,35 | 3,86 | 3,62 | 3,49 | 3,33 | 3,94 | 4,42 | 2,91 |
| 4.6 | Diện tích đất giao thông tính trên dân số | m2/người | ≥ 9 | 10,87 | 13,41 | 10,66 | 13,97 | 10,84 | 13,39 | 12,04 | 11,92 | 11,13 |
| 4.7 | Cấp điện sinh hoạt | Kwh/người/năm | ≥ 500 | 512,1 | 530,7 | 502,5 | 507,9 | 548,6 | 503,8 | 530,5 | 829,2 | 519,8 |
| 4.8 | Tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng | % | ≥ 95 | 97,57 | 99,36 | 96,07 | 98,21 | 96,30 | 97,06 | 97,78 | 99,39 | 95,24 |
| 4.9 | Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch, hợp vệ sinh | % | ≥ 95 | 99,80 | 95,30 | 95,40 | 100 | 96,67 | 100 | 100 | 100 | 97,00 |
| 4.10 | Mật độ đường cống thoát nước chính | Km/km2 | ≥ 3,5 | 3,55 | 3,51 | 3,62 | 4,14 | 3,55 | 3,55 | 3,51 | 3,62 | 3,75 |
| 4.11 | Tỷ lệ nước thải đô thị được sử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật | % | ≥ 25 | 29,75 | 25,72 | 45,19 | 26,82 | 26,39 | 27,58 | 26,18 | 26,49 | 26,4 |
| 4.12 | Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom | % | ≥ 80 | 85,19 | 86,73 | 83,53 | 83,79 | 81,34 | 85,19 | 86,39 | 88,06 | 81,24 |

# PHỤ LỤC 2

# BẢNG ĐÁNH GIÁ TIÊU CHUẨN THÀNH LẬP THÀNH PHỐ PHỔ YÊN

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ tiêu đánh giá** | **Đơn vị** | **Mức quy định** | **Thị xã Phổ Yên** | **Đánh giá** |
| **1** | **Dân số** | Người | ≥150.000 | 231.363 | Đạt |
| **2** | **Diện tích** | Km2 | ≥ 150 | 258,42 | Đạt |
| **3** | **Số đơn vị hành chính trực thuộc** | ĐVHC |  |  |  |
| 3.1 | Số ĐVHC trực thuộc | ĐVHC | ≥ 10 | 18 | Đạt |
| 3.2 | Tỷ lệ số phường trên tổng số ĐVHC cấp xã | % | ≥ 50 | 72,22 | Đạt |
| **4** | **Đã được công nhận là đô thị loại III hoặc loại IV** |  |  | là đô thị loại III | Đạt |
| **5** | **Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế xã hội** | | | | |
| 5.1 | Cân đối thu chi ngân sách | Tỷ đồng | Dư | Dư | Đạt |
| 5.2 | Thu nhập bình quân đầu người năm so vớ cả nước | Lần | ≥ 0,7 | 1,18 | Đạt |
| 5.3 | Mức tăng trưởng kinh tế TB 3 năm gần nhất | % | Đạt trung bình của tỉnh Thái Nguyên (6,65%) | 10,97 | Đạt |
| 5.4 | Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm gần nhất | % | Đạt bình quân của tỉnh (4,52%) | 2,59 | Đạt |
| 5.5 | Tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và DV trong cơ cấu kinh tế | % | ≥ 80% | 96,73 | Đạt |
| 5.6 | Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp nội thị | % | ≥ 80% | 83,02 | Đạt |



1. Tiêu chuẩn về trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị để thành lập phường đã được Bộ Xây dựng đánh giá đạt tại Văn bản số 3028/BXD-PTĐT ngày 02 tháng 8 năm 2021. [↑](#footnote-ref-1)
2. Trên địa bàn xã Đông Cao đang có 01 chợ truyền thống đang hoạt động là chợ Chã với diện tích 1.750m2 chưa đủ diện tích theo quy định (tại Bảng 2.4 QCVN 01:2021/BXD về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng thì quy mô tối thiểu chợ là 2.000 m2/công trình). [↑](#footnote-ref-2)
3. Trên địa bàn xã Tân Phú đang có 02 Trung tâm trưng bày giới thiệu sản phẩm tại xóm Đình và xóm Trại do công ty cổ phần Hải Đăng đầu tư với quy mô 9.760m2. Tại đây trung bày và bán các mặt hàng nhu yếu phẩm cho nhân dân trong vùng. [↑](#footnote-ref-3)